



M i tho t nghe danh t c i cách đi n đ a, có v không thích h p v i đ ng bào Th ng vì vùng cao nguyên đầu có v n đ ch tá và v n đ tr u t h u ru ng đ t. Tuy nhiên, n u quan ni m r ng rãi CCĐĐ [c i cách đi n đ a] là m t s thay đ i hoàn thi n nh ng lu t l qui ch l i th i và b t công trên v n đ đ t đ ai, thì cu c CCĐĐ liên quan đ n đ ng bào Th ng cũng có m t t m h t s c quan tr ng.

Th c v y, m t ch ng trình liên h đ n m t vùng đ t đ ai r ng l n 1/3 lãnh th và ch ng h n m t tri u đ ng bào s c t c sinh s ng trong vùng, ph i đ c coi là m t ch ng trình quan tr ng trong sách l c qu c gia.

I). Các s ki n l ch s

Mu n th u hi u ch ng trình CCĐĐ liên quan đ n đ ng bào Th ng, chúng ta đi sâu vào dĩ vãng đ tìm căn nguyên c a m t v n đ r t ph c t p đó là quy n s h u đ t đ ai c a đ ng bào

Thị trấn. Nhờ các biện pháp này, cao nguyên là một vùng đất rừng nguyên sinh, được bảo tồn và phát triển. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của chiến tranh, rừng bị tàn phá, diện tích rừng giảm sút. Chính phủ đã có nhiều biện pháp để bảo vệ và phát triển rừng, nhưng do chiến tranh, việc thực hiện gặp nhiều khó khăn. Đến nay, diện tích rừng đã được phục hồi một phần, nhưng vẫn còn nhiều thách thức.

Sự thay đổi chính quyền thu hút Pháp trở lại đây, không hề đã được dân và chính pháp lý, dân và chính pháp lý. Họ chỉ đưa ra một biện pháp hành chính, theo đó thì những gì xảy ra di chuyển quy định số hộ gia đình bảo tồn và phát triển những gì họ có thể làm được. Trong khoảng thời gian từ 1940 đến

1954 khi đất đai theo ven quốc lộ Sài Gòn-Đà Nẵng có giá trị, một số địa chủ Pháp và Việt đã lợi dụng sự chênh lệch giá trị đất đai để mua bán đất đai của người dân địa phương.

Đặc biệt là một số địa chủ, chính phủ đã nhận được Việt Nam Cộng Hòa đã ban hành nghị định số 513A ngày 12-12-1958 theo đó thì mọi mua bán đất đai của người dân địa phương phải xin phép Tổng Thống. Nghị định 513A nói trên, thực sự đã ngăn chặn được sự mua bán đất đai của người dân địa phương. Vào khoảng năm 1964 trong phiên họp các sắc tộc tại cao nguyên các địa phương đã đòi hỏi hủy bỏ nghị định 513A nói trên và phải công nhận quy định số hộ gia đình bảo tồn và phát triển pháp lý. Đáp ứng nguyện vọng của người dân địa phương đã nêu trên trong phiên họp, chính phủ đã ban hành sắc lệnh số 034-67 ngày 29-8-1967 xác nhận quy định số hộ gia đình bảo tồn và phát triển pháp lý trên đất đai canh và lý quy định số hộ gia đình trên đất đai canh. Sau đó chính phủ đã liên tiếp ban hành nhiều văn kiện pháp lý căn bản để tạo nền móng cho chương trình CCĐĐ liên quan đến người dân địa phương.

Do đó, số c lập nh số 076 ngày 15-7-1969 qui định nh th th c ki n di n đ t đại t nh n và số c lập nh số 138 ngày 9-11-1970 n định vi c thi t lập khu sinh sống chính cho buôn p Th ng.



Nhà sàn Raglai

II- Nội dung chương trình CCĐĐ

Chương trình này gồm hai công tác chính: Thi t lập khu v c sinh sống chính (ưu tiên) và ki n di n đ t nh n

Số c lập nh số 076 ngày 15-7-1969 qui định th tự c kiên định và tự ch c qu n th định địa cho đất đai nông bào Th ng. Tự c đất đai mà nông bào Th ng đang canh tác dù luân canh hay định canh đều được đo đạc, cấp chứng khoán và thi t lập qu n th định địa. Đất định canh (ru ng lúa, vườn rau v.v...) đều được xác nhận quy n sở hữu vô giới hạn, nghĩa là ai th c s canh tác bấy nhiêu thì được cấp quy n sở hữu bấy nhiêu.

Đất luân canh chỉ được xác nhận quy n sở hữu tối đa là 10ha cho mỗi nông dân.

III- Mục tiêu của chính sách CCĐĐ liên quan đến nông bào th ng

Chương trình này nhằm nâng mức tiêu sau đây:

- Định chính trị: Vì thành quả tự lập của chương trình này, công số n s không còn lý do khai thác chia rẽ Kinh Th ng.

- Tạo tự hữu c bản: Cũng như các chương trình hữu s n hóa khác đối với nông bào Kinh, chương trình CCĐĐ này cũng nhằm mục đích tạo lập cho mỗi gia đình nông bào Th ng

m t c b n t h u đ phát tri n.

• C i cách sinh ho t c a đ ng bào Th ng: S thi t l p khu v c sinh s ng chính và ki n đ n c p ch ng khoáng là gián ti p khuy n khích đ ng bào Th ng cạnh tác theo l i đ nh cạnh thêm v i s cạnh tân nông nghi p s làm tăng năng xu t, và do đó giúp c i thi n đ i s ng gia đình đ ng bào Th ng.

Ngoài ra còn ph i k t i vi c thành l p qu n th đ n đ a s mang l i cho đ ng bào Th ng ý ni m v s s đ ng và công b các văn ki n s h u đ t đại theo quan ni m văn minh.

V i ch ng khoáng s h u đ ng bào còn có th c m c cho ngân hàng phát tri n nông nghi p đ vay ti n làm v n mà c i thi n l l i cạnh tác.

• Phát tri n vùng cao nguyên: M t m c tiêu chót và cũng quan tr ng nh t đó là s phát tri n vùng cao nguyên bao la trù phú. T tr c t i nay t t c các k ho ch phát tri n cao nguyên nh đ nh c , dinh đ n, tr ng kh n v.v... đ u không ít thì nhi u đã có s đ ng ch m v đ t đại v i đ ng bào Th ng.

Kể từ nay, sau khi dứt khoát dứt bỏ với vấn đề căn bản pháp lý và quyền sở hữu đất đai của đồng bào Thượng, chính quyền có thể yên tâm áp dụng các kế hoạch trồng khế nên thiết lập phát triển vùng cao nguyên.



Gia đình người Raglai

IV- Nhận xét

Cho t i nay ch ng tr nh đã xúc t i n kh quan tuy g p m t vài tr ng i, chi n tranh đã là tr ng i l n nh t. Vì lý do an ninh vì c thi t l p khu v c sinh s ng chính t i m t s buôn p không th c hi n đ c ho c ch th c hi n vì c n đ nh ranh gi i khu v c sinh s ng chính cũng g p nhi u th c m c nh t là v n đ ki m kê s gia đình và n đ nh tiêu chu n luân canh ho c đ nh canh. Ngoài vì c c i hóa r ng c m đã gây m t s khó khăn t i vài đ a ph ng.

Trên ph ng d n m c tiêu, vì c thi t l p khu v c sinh s ng chính nh m ch m đ t nh ng tranh ch p đ t đại Kinh Th ng, b o v m t khu đ t công s n cho đ ng bào trong buôn h ng đ ng. Tuy nhiên, vì c s đ ng c a buôn đ i v i kh i công s n xã i là m t v n đ ph c t p và t nh .

Vì c thi t l p qu n th đi n đ a đ t đại c a đ ng bào Th ng là m t vì c c n thi t, đ khuy n khích đ ng bào s đ ng và công b các quy n trên b t đ ng s n theo quan ni m văn minh. Tuy nhiên v n đ này đòi h i 1 th i gian lâu dài đ đ ng bào d n d n làm quen v i m i th th c thi t l p văn ki n mua bán đ t đại.

Ngoài lu t l v qu n th đi n đ a cũng c n đ c qui đ nh sao cho h p v i phong t c, t p quán c a đ ng bào Th ng.

N I SAN PANRANG

S 3, tháng 1-1973, trang 21-24